

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## differential thermal overload relay, TeSys K, 12...16A, class 10A

LR2K0322

### Main

Range	TeSys
Product name	TeSys LRK
product or component type	Differential thermal overload relay
Device short name	LR2K
relay application	Motor protection
Product compatibility	LP4K LP1K LC1K LC7K
Network type	AC DC
Thermal overload class	Class 10A conforming to IEC 60947-4-1
Thermal protection adjustment range	12...16 A
[Ui] rated insulation voltage	Power circuit: 690 V conforming to BS 4941 Power circuit: 690 V conforming to IEC 60947 Power circuit: 750 V conforming to VDE 0110 group C Power circuit: 600 V conforming to CSA C22.2 No 14

### Complementary

Network frequency	$\leq 400$ Hz
Mounting support	Under contactor Plate, with specific accessories Rail, with specific accessories
Auxiliary contact composition	1 NO + 1 NC
[Ith] conventional free air thermal current	6 A for signalling circuit
[Ue] rated operational voltage	$\leq 690$ V for power circuit 690 V AC AC-15 for signalling circuit 250 V DC DC-13 for signalling circuit
Associated fuse rating	6 A gG for signalling circuit conforming to VDE 0660 6 A gG for signalling circuit conforming to IEC 60947
[Uimp] rated impulse withstand voltage	6 kV
Power dissipation per pole	2 W
Phase failure sensitivity	Yes conforming to IEC 60947-4-1
Local signalling	Trip indicator (yellow)
Control type	Red push-button: trip test function Blue push-button: stop and manual reset selector switch: manual or automatic reset

<b>Connections - terminals</b>	Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm <sup>2</sup> solid Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm <sup>2</sup> solid Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...2.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end
<b>Tightening torque</b>	1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver Philips No 2 1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver flat Ø 6 mm
<b>Height</b>	58 mm
<b>Width</b>	45 mm
<b>Depth</b>	65 mm
<b>net weight</b>	0.145 kg

## Environment

<b>Standards</b>	VDE 0660 IEC 60947 NF C 63-650 BS 4941
<b>Product certifications</b>	UL CSA UKCA
<b>Protective treatment</b>	TC conforming to IEC 60068 TC conforming to DIN 50016
<b>IP degree of protection</b>	IP2X conforming to IEC 60529
<b>Ambient air temperature for operation</b>	-20...55 °C without derating conforming to IEC 60947 -30...60 °C with derating conforming to IEC 60947
<b>Ambient air temperature for storage</b>	-40...70 °C
<b>Operating altitude</b>	2000 m without derating
<b>Fire resistance</b>	850 °C conforming to IEC 60695-2-1
<b>Flame retardance</b>	V1 conforming to UL 94 Requirement 2 conforming to NF F 16-101 Requirement 2 conforming to NF F 16-102
<b>Mechanical robustness</b>	Shocks NO contact: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks NC contact: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Vibrations NO contact: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6 Vibrations NC contact: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	5 cm
<b>Package 1 Width</b>	7 cm
<b>Package 1 Length</b>	8.5 cm
<b>Package 1 Weight</b>	162 g
<b>Unit Type of Package 2</b>	S02
<b>Number of Units in Package 2</b>	41
<b>Package 2 Height</b>	15 cm
<b>Package 2 Width</b>	30 cm
<b>Package 2 Length</b>	40 cm
<b>Package 2 Weight</b>	6.883 kg

# Contractual warranty

---

Warranty

18 months

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)


[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch [RoHS/REACH](#)

## Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free

 RoHS Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

**Reach Regulation** [REACH Declaration](#)

**Eu RoHS Directive** [Compliant with Exemptions](#)

**China RoHS Regulation** [China RoHS declaration](#)  
Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information

**Environmental Disclosure** [Product Environmental Profile](#)

**Weee** The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

**Circularity Profile** [End of Life Information](#)